TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **101**/2023/QĐCNTTLH	*Thanh Ba, ngày 09 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Mạnh C và chị Nguyễn Thị C1

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 01/09/2023 về việc yêu cầu ly hôn của người khởi kiện là anh Nguyễn Mạnh C

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 9 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu 9, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Phú Thọ.

- Người bị kiện: chị Nguyễn Thị C1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu 9, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 9 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 9 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh C và chị Nguyễn Thị C1 thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai vợ chồng thỏa thuận; kể từ ngày 21/9/2023 anh C trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức M, sinh năm 31/05/2019; chị C1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Hồng V, sinh ngày 05/02/2018 cho đến khi

từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên kia.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

+ Hai vợ chồng có các tài sản chung: 01 tủ quần áo có giá trị 3.000.000đ, 01 bàn inox có giá trị 1.000.000đ, 01 máy lọc nước có giá trị 1.500.000đ, 01 máy hàn có giá trị 3.000.000đ, 01 máy khoan có giá trị 3.200.000đ, 01 máy hàn hơi có giá trị 1.000.000đ và một số tiền tiết kiệm 160.000.000đ. Hiện nay các tài sản trên anh C đang quản lý.

+ Khi ly hôn hai vợ chồng thỏa thuận: anh C sử dụng các tài sản gồm: 01 tủ quần áo có giá trị 3.000.000đ, 01 bàn inox có giá trị 1.000.000đ, 01 máy lọc nước có giá trị 1.500.000đ, 01 máy hàn có giá trị 3.000.000đ, 01 máy khoan có giá trị 3.200.000đ, 01 máy hàn hơi có giá trị 1.000.000đ và số tiền 70.000.000đ. Chị C1 được sử dụng số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng chẵn). Xác nhận anh C đã giao 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng chẵn) cho chị C1 vào ngày 21/09/2023 tại Toà án nhân dân huyện T

- Về công sức đóng góp sửa nhà: Chị C1 và anh C thống nhất để C sử dụng, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, đất nông nghiệp: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của Pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên hòa giải
- VKSND huyện Thanh Ba;
- THADS huyện Thanh Ba.
- UBND thị trấn Thanh Ba.
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

THẨM PHÁN

Hà Thanh Loan